

TỔNG CTY BDATEH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC III
MST 5700100030

Số : 82B /BC-CTHTHKKV III

PL VIII
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2016

Kính gửi: - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên).

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty:

- Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty bao gồm :

Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty (01 người)

Kiểm soát viên chuyên trách (01 người)

Phó Giám đốc (02 người)

Kế toán trưởng (01 người)

- Các phòng ban chức năng (07 phòng và 03 chi nhánh)

+ Phòng Tổ chức - Hành chính

+ Phòng Tài chính - Kế toán

+ Phòng Kế hoạch tổng hợp

+ Phòng Hoa tiêu hàng hải

+ Phòng Điều hành trung tâm

+ Phòng Quản lý tàu

+ Phòng Kinh doanh - Dịch vụ.

+ Trạm hoa tiêu Vạn Gia

+ Trạm hoa tiêu Cẩm Phả

+ Nhà nghỉ Hải Lộc

- Lực lượng lao động

Viên chức quản lý: 5 người.

Lao động hoa tiêu hàng hải: 25 người.

Lao động khối phương tiện: 33 người

Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 49 người.

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

(có biểu 1 kèm theo)

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

| TT | Ho và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|---------------------|----------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------------|-------------------------|--|-----------------------------|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| I. Chủ tịch công ty | Nguyễn Văn Tâm | 1960 | Chủ tịch Công ty | | VCQL | Kỹ sư điều khiển tàu biển | 25 năm | Phó giám đốc, trưởng phòng HTTH | Chủ tịch kiêm Giám đốc |
| II. Giám đốc | Nguyễn Văn Tâm | 1960 | Giám đốc | | VCQL | Kỹ sư điều khiển tàu biển | 25 năm | Phó giám đốc, trưởng phòng HTTH | Chủ tịch kiêm Giám đốc |
| III. Phó giám đốc | Đỗ Văn Cường | 1960 | Phó giám đốc | | VCQL | Kỹ sư điều khiển tàu biển | 25 năm | Trưởng phòng Quản lý tàu, Phó phòng HTTH | Phó giám đốc |
| IV. Phó giám đốc | Vũ Thị Liên | 1961 | Phó giám đốc | | VCQL | Cử nhân kinh tế | 25 năm | Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp | Phó giám đốc |
| IV. Kế toán trưởng | Võ Thị Hạnh | 1962 | Kế toán trưởng | | VCQL | Cử nhân kinh tế | 25 năm | Phụ trách kế toán | Kế toán trưởng |

KIỂM SOÁT VIÊN

| TT | Ho và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|-------------------|------------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| I. Kiểm soát viên | Nguyễn Tiến Dũng | 1968 | Kiểm soát viên | | VCQL | Kỹ sư điều khiển tàu biển | 20 năm | - | Kiểm soát viên |

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

Công ty xây dựng tiền lương, thù lao kế hoạch, tạm ứng tiền lương theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng: Theo quy định của nhà nước.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có): Theo quy định của nhà nước.

- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có): Theo quy định của nhà nước.

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có): Theo quy định của nhà nước.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản) |
|----|-------------|-----------|--|
| 1 | 638/TCCB-LĐ | 15/9/1994 | Quyết định số 638/TCCB-LĐ ngày 15 tháng 9 năm 1994 của Cục trưởng Cục hàng hải Việt Nam về việc: Tách Hoa tiêu Hòn gai ra khỏi Công ty Hoa tiêu khu vực II và đổi tên chuyển thành Công ty Hoa tiêu khu vực III. |

| | | | |
|---|--------------------|------------|--|
| 2 | 1520/QĐ/TCCB-LĐ | 20/9/1994 | Quyết định số 1520/QĐ/TCCB-LĐ ngày 20 tháng 9 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc: Ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty Hoa tiêu khu vực III. |
| 3 | 1777/QĐ-BGTVT | 25/6/2010 | Quyết định số 1777/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ trưởng Bộ giao thông Vận tải về việc: Chuyển Công ty Hoa tiêu khu vực III thành Công ty TNHH một thành viên. |
| 4 | 2400/QĐ-BGTVT | 24/10/2011 | Quyết định số 2400/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc; |
| 4 | 897/QĐ-TCTBDATHHMB | 25/11/2014 | Quyết định số 897/QĐ-TCTBDATHHMB ngày 25/11/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực III |

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Số buổi họp không tham dự | Lý do không tham dự | Tỷ lệ |
|----|--|------------------------|---------------------|---------------------------|---------------------|-------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Tâm | Chủ tịch kiêm giám đốc | 10 | 0 | 0 | 100 % |
| 2 | Ông Đỗ Văn Cường | Phó giám đốc | 10 | 0 | 0 | 100 % |
| 3 | Bà Vũ Thị Liên | Phó giám đốc | 10 | 0 | 0 | 100 % |
| 4 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | Kiểm soát viên | 10 | 0 | 0 | 100 % |
| 5 | Bà Võ Thị Hạnh | Kế toán trưởng | 10 | 0 | 0 | 100 % |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc: Theo quy định của nhà nước.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty: Các Quyết định.

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Năm 2015

| Số TT | Số văn bản | Ngày | Trích yếu nội dung |
|-------|--------------------|------------|--|
| 1 | 33/QĐ-CTHTHHKV III | 19/5/2015 | Cho phép đầu tư trang bị 06 bộ máy VHF |
| 2 | 64/QĐ-CTHTHHKV III | 01/8/2015 | Đầu tư đóng mới phao buộc tàu |
| 3 | 75/QĐ-CTHTHHKV III | 09/10/2015 | Đầu tư sửa chữa tàu Thiên An |
| 4 | 83/QĐ-CTHTHHKV III | 20/11/2015 | Đầu tư sửa chữa tàu Thiên Phúc |
| 5 | 92/QĐ-CTHTHHKV III | 22/12/2015 | Bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty Đỗ Văn Cường |
| 6 | 93/QĐ-CTHTHHKV III | 22/12/2015 | Kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Kế toán trưởng Võ Thị Hạnh |

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên: Theo quy định của nhà nước
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên: Theo quy định của nhà nước

BIỂU SỐ 5

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|------------|-----------|---|
| 1 | 109 | 31/7/2015 | Báo cáo kết quả thực hiện công tác KSV 6 tháng đầu năm 2015 |

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Đơn vị: ngàn đồng

| TT | Bên liên quan | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Cảng dầu B12 | Mua bán xăng dầu | 4.956.391 |
| 2 | Xí nghiệp xăng dầu Quảng Ninh | Mua bán xăng dầu | 209.779 |
| 3 | Công ty TNHH TM & DV Trường Ánh | Mua bán xăng dầu | 170.140 |
| 4 | Công ty TNHH MTV cơ khí HH miền Bắc | Sửa chữa hoán cải tàu, phao buộc tàu | 4.025.979 |
| 5 | Công ty TNHH MTV Vinh Sơn | Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện thủy | 108.640 |
| 6 | Công ty hợp danh CN tàu thủy (STC) | Mua bán và lắp đặt máy VHF | 491.359 |

| | | | |
|----|--|--|---------|
| 7 | Công ty TNHH TM-DV kỹ thuật Phanta | Mua áo phao cứu sinh | 109.164 |
| 8 | Công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh | Bảo hiểm phương tiện, con người | 199.653 |
| 9 | Công ty bảo hiểm BSH Quảng Ninh | Bảo hiểm tàu HC-08, xe 101.98 | 38.783 |
| 10 | Công ty TNHH Đức Ngọc Quảng Ninh | Thuê nhà làm việc tại trạm điều hành Cẩm phả | 43.560 |
| 11 | Công ty TNHH MTV Cảng Hòn gai VINASHIN | Thuê gara ô tô, cầu bến neo đậu | 156.000 |
| 12 | Xí nghiệp BDHH Đông bắc bộ | Thuê trạm hoa tiêu Vạn Gia | 27.000 |

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC.

